

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án ưu tiên Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CN ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thực hiện Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án) thực hiện Chiến lược Phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nhằm đạt mục tiêu tại Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến năm 2030, tỷ lệ nội địa hóa tính theo giá trị hệ thống chuồng trại, trang thiết bị chuồng trại đáp ứng 80%; Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang bị thiết bị hiện đại đạt 70%; Áp dụng biện pháp thu gom, xử lý, tận dụng chất thải hữu cơ cho các mục đích khác nhau và xử lý chất thải chăn nuôi, xây dựng công trình khí sinh học các loại của hộ chăn nuôi ở mức cao nhất.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ, nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến đạt được, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện; đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động phát triển công nghiệp chuồng trại chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

3. Đảm bảo chủ động trong triển khai thực hiện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan theo lộ trình để đạt được mục tiêu đề ra.

4. Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan tại các đơn vị thuộc Bộ, địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Nhiệm vụ thực hiện Đề án ưu tiên Phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi đến năm 2030 chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục Chăn nuôi là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong Bộ, các bộ, ngành có liên quan và địa phương. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào Kế hoạch hành động này, xây dựng kế hoạch cụ thể; chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí triển khai trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Giao Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ vào đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan tại địa phương; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

5. Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Chăn nuôi) về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả triển khai, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHUỒNG TRẠI VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CN ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
1	Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai đề án.	Tổ chức thực hiện, đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả triển khai các dự án thuộc đề án.	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện và đơn vị liên quan trực thuộc Bộ NN&PTNT. - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Các tổ chức liên quan.	- Báo cáo tình hình triển khai, kết quả triển khai các dự án thuộc đề án.	5	2025-2027

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
2	Nghiên cứu thực trạng mô hình chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi an toàn sinh học nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sinh thái chăn nuôi	Đánh giá được thực trạng mô hình, hoàn thiện và tài liệu hóa quy trình chăn nuôi kinh tế tuần hoàn, và quy trình chăn nuôi 4F an toàn sinh học.	Cục Chăn nuôi	- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã .	- Báo cáo khảo sát, về thực trạng mô hình chăn nuôi tuần hoàn và quy trình chăn nuôi 4F an toàn sinh học.	10	2025-2026
		Triển khai các mô hình chăn nuôi theo quy trình chăn nuôi kinh tế tuần hoàn, quy trình chăn nuôi 4F an toàn sinh học.	Cục Chăn nuôi và Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ	- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ NN&PTNT; - Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã .	- Xây dựng và nhân rộng một số mô hình chăn nuôi 4F an toàn sinh học.	30	2025-2030
3	Phát triển công nghiệp phụ trợ chế tạo, sản xuất trang	Khảo sát lồng ghép cơ chế, chính sách ưu tiên hiện có của Chính phủ.	Sở NN&PTNT các tỉnh,	- Cục Chăn nuôi và một số đơn vị liên quan thuộc Bộ	- Xây dựng các quy trình chăn nuôi và tiêu chuẩn	5	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
	thiết bị chuồng trại hiện đại	Tiêu chuẩn hóa được các mẫu chuồng nuôi lợn, gia cầm, bò phù hợp với mô hình chăn nuôi của từng địa phương	thành phố trực thuộc trung ương.	NN&PTNT; - Doanh nghiệp chăn nuôi.	hóa các mẫu chuồng nuôi hiện đại theo hướng tự động hóa.	5	
		Xây dựng được quy trình và chuồng trại chăn nuôi theo hướng tự động hóa.				5	

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Thiết kế, chế tạo, thử nghiệm thành công công nghiệp phụ trợ chế tạo, trang thiết bị chuồng trại hiện đại, xử lý chất thải chăn nuôi cho quy mô chăn nuôi trang trại.	Cục Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Các Vụ: Khoa học Công nghệ và Môi trường, Tài chính; Viện Chăn nuôi và một số các đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp và chuyên gia về công nghệ chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá thực trạng công nghệ chuồng trại chăn nuôi và hiệu quả các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi đang áp dụng tại Việt Nam. - Có một số trang thiết bị chuồng trại hiện đại, xử lý chất thải chăn nuôi cho quy mô chăn nuôi trang trại mới. - Ban hành tài liệu kỹ thuật công nghiệp phụ trợ chế tạo, trang thiết bị, công nghệ chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi. 	30	2025-2028

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Xây dựng các nội dung, chương trình đào tạo liên quan đến chuồng trại và xử lý chất thải trong chăn nuôi.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chăn nuôi, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính, Viện Chăn nuôi và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Các trường Đại học trực thuộc Bộ, các cơ sở đào tạo nhân lực về lĩnh vực chăn nuôi; - Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi. 	- Bài giảng, tài liệu đào tạo, hướng dẫn về lĩnh vực chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi cho sinh viên, người hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi.	10	2025-2028

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
4	Ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải chăn nuôi	Đánh giá được các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong lĩnh vực xử lý chất thải chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp chăn nuôi. 	- Báo cáo khảo sát, đánh giá công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch xử lý chất thải chăn nuôi.	10	2024-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Phát triển được công nghệ để xử lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.	Cục Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp chăn nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ để xử lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Trong đó có các mô hình chuyên hóa chất thải chăn nuôi thành sản xuất phân bón hữu cơ hoặc mô hình nuôi côn trùng, sinh vật làm thức ăn chăn nuôi, thủy sản tại các địa phương. 	20	

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Nghiên cứu, chọn tạo một số loài côn trùng, sinh vật bản địa hoặc ngoại lai thông thường đặc hữu có ích và xây dựng, hoàn thiện, tiêu chuẩn hóa quy trình nuôi côn trùng để xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ và sản xuất protein, chế phẩm chế biến sâu từ ấu trùng.	Viện Chăn nuôi và Học viện Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chăn nuôi, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp chăn nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn tạo một số loài côn trùng, sinh vật bản địa hoặc ngoại lai thông thường đặc hữu có ích. - Tài liệu quy trình nuôi côn trùng xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp thành phân bón hữu cơ và sản xuất protein. 	30	2025-2028

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		<p>Ứng dụng được các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý chất thải chăn nuôi theo hướng phòng ngừa chủ động như: Giảm thiểu tại nguồn; kiểm toán chất thải; ứng dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn; tuần hoàn chất thải.</p>	<p>Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương</p>	<p>- Cục Chăn nuôi và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Doanh nghiệp chăn nuôi</p>	<p>- Xây dựng mô hình ứng dụng các TBKT về giống côn trùng có ích trong xử lý chất thải chăn nuôi. - Xây dựng mô hình ứng dụng TBKT về các giải pháp ứng xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng giảm phát thải.</p>	<p>20</p>	<p>2025-2028</p>

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Phát triển, hoàn thiện và xây dựng được quy trình chăn nuôi tuần hoàn và 4F.	Cục Chăn nuôi	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp chăn nuôi	- Ban hành Quy trình chăn nuôi tuần hoàn và 4F.	30	2026-2030
		Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong việc xử lý chất thải chăn nuôi.	Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	- Cục Chăn nuôi và một số đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT. - Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về áp dụng công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch trong việc xử lý chất thải chăn nuôi vào các doanh nghiệp.	30	2025-2030
		Ứng dụng được các tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý chất thải chăn nuôi theo hướng phòng ngừa chủ động.			20	2025-2030	

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
5	Đánh giá thực trạng và đề xuất các hoạt động công nghệ chuồng trại thông minh và hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn	Rà soát đánh giá được tác động của các chính sách khuyến khích xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	- Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp chăn nuôi.	- Báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất các nội dung công nghệ chuồng trại thông minh và hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn và chăn nuôi an toàn sinh học.	10	2025-2027
		Đề xuất, sửa đổi bổ sung được các chính sách mới để thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp/cơ sở sản xuất chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn và chăn nuôi an toàn sinh học.	Cục Chăn nuôi	- Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp chăn nuôi.	- Đề xuất và hoàn thiện chính sách quản lý chăn nuôi ứng dụng công nghệ chuồng trại thông minh và hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng kinh tế tuần hoàn và chăn nuôi an toàn sinh học.	10	2025-2027

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Nâng cao năng lực, xây dựng tài liệu các quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP), chăn nuôi hữu cơ, chứng nhận an toàn sinh học	Cục Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục, Vụ, Viện, cơ sở đào tạo thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Doanh nghiệp và người chăn nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, ban hành văn bản, tài liệu về các: (i) quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); (ii) chăn nuôi hữu cơ; (iii) chứng nhận an toàn sinh học. - Đào tạo, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền các Văn bản quản lý, hướng dẫn về thực hiện các quy trình chăn nuôi; các tổ chức đánh giá, chứng nhận cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện quy trình 	10	2025-2030

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Phát triển và đổi mới được hệ thống chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi.	Viện Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Chăn nuôi và các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi 	- Doanh nghiệp chăn nuôi ứng dụng công nghệ hiện đại về hệ thống chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi.	30	2025-2027

STT	Tên chương trình/dự án	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Dự kiến nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Thời gian
		Đánh giá, hoàn thiện được quy trình chăn nuôi tuần hoàn đối với các vật nuôi chủ lực gắn với mô hình VietGAP, an toàn sinh học để phát triển bền vững, kéo dài chuỗi giá trị chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục, Vụ, Viện, cơ sở đào tạo thuộc Bộ NN&PTNT; - Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. - Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, văn bản hướng dẫn về quy trình chăn nuôi tuần hoàn đối với các vật nuôi chủ lực gắn với mô hình VietGAP, chứng nhận an toàn sinh học - Xây dựng được các chuỗi giá trị chăn nuôi bền vững ứng dụng các quy trình chăn nuôi tuần hoàn đối với các vật nuôi chủ lực gắn với mô hình VietGAP, được chứng nhận an toàn sinh học. 	30	2025-2030

